

Trường tiểu học John Adams
Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC)
Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2018-19
Công bố Trong Năm 2019-20

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, tất cả trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường học công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ cho việc Kiểm soát tại Địa phương (LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (LCAP) mô tả phương thức để các trường đạt được các mục tiêu dự định hàng năm cụ thể cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem trang Web về SARC thuộc Sở Giáo dục California (CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem trang Web về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. trang Web Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng máy trạm (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên máy trạm, và khả năng in tài liệu.

Giới thiệu về Trường

Thông tin Liên hệ (Năm học 2019-20)

Trường	Thông tin Liên hệ
Tên Trường	Tiểu học John Adams
Đường	2130 South Raitt St.
Thành phố, Tiểu	Santa Ana, CA 92704-5001
Số điện thoại	(714) 967-3100
Hiệu trưởng	Sara Shorey
Địa chỉ Email	sara.shorey@sausd.us
Web Site	http://www.sausd.us/adams
Mã Học khu của Quận (CDS)	30-66670-6030209

Học khu	Thông tin liên hệ
Tên Học khu	Học khu Thống nhất Santa Ana
Số điện	714-558-5501
Giám đốc Học	Jerry Almendarez
Địa chỉ	jerry.almendarez@sausd.us
Web Site	www.sausd.us

Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2019-20)

Trường Tiểu học John Adams nằm ở góc phố South Raitt và đại lộ West Warner. Sứ mệnh của Trường Tiểu học John Adams là mang đến cho học sinh những kỹ năng của Thế kỷ 21 để giúp các em chuẩn bị sẵn sàng cho **ngưỡng cửa** đại học và **hướng nghiệp** sau này, thông qua một chương trình giảng dạy dựa trên tiêu chuẩn cốt lõi chung, có chất lượng cao và sử dụng công nghệ hiện đại. Nhà trường sẽ thực hiện sứ mệnh này thông qua hoạt động giảng dạy hấp dẫn và phân hóa, trong đó có chương trình học qua dự án để đáp ứng nhu cầu đa dạng của từng học sinh. Cộng đồng nhà trường cam kết hỗ trợ học sinh về mặt cảm xúc xã hội và sức khỏe tâm thần thông qua việc tiếp tục triển khai các hệ thống PBIS, Thực hành Phục hồi, cộng tác với các đối tác cộng đồng, phát triển chuyên môn cho giáo viên và nhân viên cũng như gặp mặt phụ huynh để thiết lập nền tảng hợp tác tập thể cùng với các chương trình trên lớp.

Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2018-20)

Cấp Lớp	Số Học sinh
Mẫu giáo	90
Lớp 1	77
Lớp 2	54
Lớp 3	66
Lớp 4	69
Lớp 5	64
Tổng Ghi danh	420

Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Người gốc Châu Á	3.3
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	95.5
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo	0.2
Người Da trắng	0.2
Người mang Hai hoặc Nhiều	0.7
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xấu	88.3
Học sinh học tiếng Anh như ngôn	47.6
Học Sinh Khuyết Tật	18.8
Thiếu niên trong chương trình cha	0.2

A. Điều kiện Học tập

Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Bảng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Trường 2019-20	Học khu 2019-20
Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	24	22	22	1946
Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	0	0	1	17
Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy	0	0	0	0

Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2017-18	2018-19	2019-20
Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho	0	0	0
Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái	0	0	0
Các Vị trí Giáo viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2019-20)

Tháng, năm thu thập dữ liệu: ngày 10 tháng 9 năm 2019

Toàn bộ sách giáo khoa sử dụng trong các chương trình giảng dạy chính trên toàn Học khu **Thống nhất** Santa Ana đều tuân thủ các **Khung chương trình và Tiêu chuẩn nội dung của** California (California Content Standards and Frameworks). Tài liệu giảng dạy cho các lớp K-8 được lựa chọn từ danh mục tài liệu dựa trên tiêu chuẩn của tiểu bang và được Hội Đồng Giáo Dục Tiểu Bang thông qua. Tài liệu giảng dạy cho lớp 9-12 là tài liệu dựa trên tiêu chuẩn và đã được Hội Đồng Ủy Thác của học khu phê chuẩn. Vào ngày 10 tháng 9 năm 2019, Hội Đồng Ủy Thác của Học khu **Thống nhất** Santa Ana đã tổ chức một phiên tham vấn công khai để chứng nhận phạm vi cung cấp sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy cho học sinh. Hội Đồng Ủy Thác đã thông qua Nghị Quyết Số 19/20-3309 chứng nhận theo yêu cầu của Bộ Luật Giáo Dục §60119 rằng trong năm học 2019-2020, Học khu **Thống nhất** Santa Ana đã cung cấp đủ sách giáo khoa hoặc tài liệu giảng dạy, hoặc cả hai, phù hợp với nội dung và các chu kỳ của khung chương trình giảng dạy mà Hội Đồng Tiểu Bang đã thông qua, cho mỗi học sinh bao gồm cả những học sinh đã đăng ký khóa học về ngoại ngữ hoặc sức khỏe, và rằng tất cả học sinh từ lớp 9-12 đều được sử dụng đầy đủ thiết bị thí nghiệm khoa học dành cho các khóa học cần sử dụng phòng thí nghiệm khoa học.

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Độc/Ngôn ngữ	Benchmark Advance, 2018/19	Có	0
Toán	Math Expressions, 2017/18	Có	0
Khoa học	McGraw Hill (Lớp K-5) McGraw Hill Science - Thông qua năm 2000	Có	0
Lịch sử-Khoa học Xã hội	McGraw Hill (Lớp K-5) Adventures in Time - Thông qua năm 1999	Có	0

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến (Năm Gần nhất)

Nhân viên trông coi trường và bộ phận bảo trì của học khu sẽ phối hợp để đảm bảo rằng lớp học và khuôn viên trường được bảo quản tốt, an toàn và thuận tiện cho học sinh, nhân viên và khách đến thăm. Bộ phận Bảo trì và Vận hành (M&O) đưa vào sử dụng hệ thống yêu cầu xử lý điện tử để giúp nhân viên trong trường liên hệ nếu có nhu cầu bảo trì không theo kế hoạch, sửa chữa gấp, hoặc kế hoạch đặc biệt. Đa số các dự án bảo trì và sửa chữa của nhà trường đều được thực hiện bởi các chuyên gia chuyên nghiệp, trình độ cao của học khu. Trong trường hợp khẩn cấp, nhân viên trông coi của nhà trường hoặc nhân viên bảo trì của học khu sẽ xử lý ngay lập tức, tùy thuộc vào tính chất của từng trường hợp. Nhân viên trông coi ban ngày và buổi tối phối hợp chặt chẽ với nhau và với hiệu trưởng để bảo trì định kỳ, nhiệm vụ trông nom hàng ngày và chuẩn bị cho các sự kiện đặc biệt. Hiệu trưởng và nhân viên trông coi ban ngày sẽ trao đổi hàng ngày để thảo luận về các nhu cầu dọn dẹp và các công việc an toàn. Mỗi buổi sáng trước giờ học, nhân viên trông coi và hiệu trưởng sẽ kiểm tra cơ sở vật chất xem có nguy cơ về an toàn, tranh vẽ graffiti, và các điều kiện khác cần loại bỏ hay không trước khi học sinh và nhân viên vào trường. Ưu tiên cao nhất của nhân viên trông coi là đảm bảo trường học được sạch sẽ và an toàn. Đây là một phần quan trọng trong công việc hàng ngày của họ. Nhân viên trông coi được quản lý của bộ phận M&O đào tạo về quy trình dọn dẹp thích hợp, cách sử dụng hóa chất và sử dụng trang thiết bị. Nhân viên trông coi ban ngày phải có trách nhiệm tuân thủ bộ tiêu chuẩn dọn dẹp đã được xây dựng và quy trình ưu tiên đối với công việc bảo trì chung trong khuôn viên. Nhân viên trông coi ban ngày phải chủ động kiểm tra các phòng vệ sinh 2 lần/ngày để đảm bảo rằng phòng gọn gàng, an toàn và vệ sinh. Nhân viên trông coi buổi tối có trách nhiệm dọn dẹp toàn bộ các lớp học, khu vực văn phòng và phòng vệ sinh. Nhân viên trông coi sân vườn được văn phòng học khu cử đến để thực hiện công tác bảo trì chung như tạo cảnh quan, làm vườn, sân thể thao và hệ thống tưới nước.

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) được thu thập gần đây nhất để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Đánh giá tổng quát

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 1/7/2019

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Đánh giá	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cổng rãnh	Tốt	PHÒNG NGHỈ NỮ SINH LỚP 2: rò rỉ bồn cầu -phiếu yêu cầu công việc #44723
Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong	Tốt	VĂN PHÒNG CHƯƠNG TRÌNH 360: Lỗ trên tường -phiếu yêu cầu công việc #44734
Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Cửa Chuột Bọ/Sâu Mọt	Tốt	PHÒNG 42: Có gián -phiếu yêu cầu công việc #47888
Điện: Điện	Tốt	
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	Tốt	PHÒNG NGHỈ NAM SINH LỚP CAO HƠN: Vòi bị rò nước -phiếu yêu cầu công việc #44723
An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	Tốt	
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	Tốt	
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa SỔ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	Tốt	

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Đánh giá	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Đánh giá Tổng quát	Hoàn hảo X Tốt Bình thường Không Tốt	

B. Các Kết Quả Của Học Sinh:

Ưu tiên của Tiểu bang: Ưu tiên của Tiểu bang

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Độc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang

Môn học	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (lớp 3-8 và lớp 11)	31	36	32	35	50	50
Toán (lớp 3-8 và lớp 11)	32	32	26	28	38	39

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh

Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	206	197	95.63	4.37	36.04
Nam	110	102	92.73	7.27	28.43
Nữ	96	95	98.96	1.04	44.21
Người gốc Châu Á	--	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	193	185	95.85	4.15	35.14
Người Da trắng	--	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng	--	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội	187	178	95.19	4.81	35.39
Học sinh học tiếng Anh như ngôn	153	145	94.77	5.23	33.79
Học Sinh Khuyết Tật	55	53	96.36	3.64	7.55
Thiếu niên trong chương trình cha	--	--	--	--	--
Vô gia cư	17	15	88.24	11.76	53.33

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	206	198	96.12	3.88	31.82
Nam	110	104	94.55	5.45	36.54
Nữ	96	94	97.92	2.08	26.60
Người gốc Châu Á	--	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	193	185	95.85	4.15	30.81
Người Da trắng	--	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng	--	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội	187	179	95.72	4.28	30.17
Học sinh học tiếng Anh như ngôn	153	146	95.42	4.58	30.82
Học Sinh Khuyết Tật	55	51	92.73	7.27	5.88
Thiếu niên trong chương trình cha	--	--	--	--	--
Vô gia cư	17	15	88.24	11.76	40.00

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 5, 8 và 10

Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi

Môn học	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Lưu ý: Phần đề trống này dành cho Bài kiểm tra Khoa học California (CAST) được tổ chức trong năm học 2018-19. Tuy nhiên, những dữ liệu này chưa có sẵn để đưa vào thông báo SARC 2018-19 phát hành ngày 1 tháng 2 năm 2020. Dữ liệu này sẽ được đưa vào thông báo SARC 2018-19 phát hành ngày 1 tháng 2 năm 2021.

Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Phần trăm học sinh đạt Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
5	14.7	20.6	20.6

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2019-20)

Nhà trường đã phối hợp cùng cơ quan thi hành pháp và Văn phòng Học khu để xây dựng Kế hoạch An toàn Trường học Toàn diện (CSSP) nhằm thực hiện các yêu cầu của Dự Luật 187. **CSSP được quản lý bởi Học khu thông qua hệ thống Theo dõi Tài liệu.** Kế hoạch mới nhất của nhà trường đã được rà soát và cập nhật để giải quyết các vấn đề về an toàn, an ninh và sự chuẩn bị cho tình huống khẩn cấp. Nhà trường cần phải rà soát và cập nhật Kế hoạch An toàn Trường học Toàn diện (CSSP) của mình cùng với các Hội đồng Khu Trường học và/hoặc Ủy ban An toàn. **Mỗi trường học cũng phải gặp gỡ Phòng cảnh sát Học khu Thống nhất Santa Ana hàng năm để thảo luận về quyền ra/vào, dữ liệu tội phạm và các yếu tố khác liên quan đến Phòng ngừa Tội phạm Thông qua Thiết kế Môi trường (CPTED).**

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bó Số Học Sinh (Tiểu Học)

Cấp Lớp	2016-17 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2016-17 Số lớp 1-20	2016-17 Số lớp 21-32	2016-17 Số lớp 33+	2017-18 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017-18 Số lớp 1-20	2017-18 Số lớp 21-32	2017-18 Số lớp 33+	2018-19 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2018-19 Số lớp 1-20	2018-19 Số lớp 21-32	2018-19 Số lớp 33+
	30		3		24	1	3		24	1	3	
1	31		2		25		2		24		3	
2	31		2		25		2		26		2	
3	29		3		26		3		27		2	
4	24	1	3		23		3		25		3	
5	22	1	3		21	1	3		17	2	2	
Các	4	2			7	2			5	1		

Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

** Mục "Các lớp khác" dành cho lớp đa cấp.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bó Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2016-17 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2016-17 Số lớp 1-22	2016-17 Số lớp 23-32	2016-17 Số lớp 33+	2017-18 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017-18 Số lớp 1-22	2017-18 Số lớp 23-32	2017-18 Số lớp 33+	2016-17 Số lớp 1-22	2018-19 Số lớp 1-22	2018-19 Số lớp 23-32	2018-19 Số lớp 33+
Tiếng Anh												
Toán												
Khoa học												
Khoa học Xã												

Ghi chú: Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2018-19)

Chức Danh	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán Chuyên)	
Nhà Tâm Lý Học	
Nhân Viên Xã Hội	
Y Tá	
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	
Các Chức Danh Khác	

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2017-18)

Lớp	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	Lương Trung bình Của Giáo Viên
Địa Điểm Trường	10262	3443	6819	99383
Học Khu	Không có thông	Không có thông	\$6,936	\$94,982.00
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông	Không có thông	-9.1	1.8
Tiểu bang	Không có thông	Không có thông	\$7,506.64	\$82,403.00
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông	Không có thông	-17.0	16.0

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Sở Giáo dục California đã ban hành hướng dẫn cho LEA vào ngày 1 tháng Tám năm 2018, liên quan đến cách tính chi phí cho mỗi học sinh cấp trường sẽ được báo cáo trong phiếu báo cáo 2018 – 19.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2018-19)

- 21st Century ASSETS
- After School Education and Safety (ASES)
- AVID-OCDE Destination Graduation
- California Career Pathways Trust
- California Partnership Academies
- Carl D Perkins Section 131 Career and Technical Education
- College Readiness Block Grant
- CTE Incentive Grant Program
- Education for Homeless Children and Youth
- Educator Effectiveness
- Head Start
- Kinder Readiness Program II
- Lighthouse Academy Project - Governor's CTE Initiative: CA Partnership Academies
- Lottery: Instructional Materials
- Medi-Cal Billing Option
- Migrant Education
- NCLB: Title II, Part B, CA Mathematics and Science Partnerships (CaMSP)
- Ongoing & Major Maintenance Account
- PLTW (Project Lead The Way, Inc.)
- Positive School Climate Model
- Safe Haven
- Special Education
- Supplementary Prgs-Specialized Secondary
- Title I, Part A
- Title I, School Improvement Grant QEIA
- Title II-Part A Improving Teacher Quality
- Title III Immigrant Ed Program
- Title III Limited English Proficiency LEP Student Program

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2017-18)

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$57,963	\$48,612
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$88,515	\$74,676
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$112,309	\$99,791
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	\$134,678	\$125,830
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	\$134,945	\$131,167
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$148,184	\$144,822
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$327,000	\$275,796
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	35%	34%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	4%	5%

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)

Tiêu chuẩn Đo lường	2017-18	2018-19	2019-20
Số ngày trong năm học được dành cho việc Phát Triển và Nâng cao Chuyên Môn Thường Xuyên	1	2	2

All curriculum and instructional improvement activities at Santa Ana Unified School District are aligned to the Common Core State Standards. Staff development concentrations are selected and identified based upon student assessment results, LCAP goals, teacher input, common core state standards, and professional development interests/needs. All staff development activities at Santa Ana Unified School District are focused on increasing student learning, proficiency, and achievement, both academically, and social/emotionally.

Santa Ana Unified School District offers supplemental training and support for new and ongoing program implementation. Training activities take place throughout the school year, after school, and during the summer and generally focus on curriculum, teaching strategies, and methodologies. District training opportunities focused on the following:

- UDL (Universal Design for Learning) Pilot school this year
- AVID
- ELD/ELA Framework and Pacing Guide
- Math Expressions and IMP units
- Gifted and Talented Education
- Special Education Inclusion Practices
- Trauma Informed Practice
- Mental Health Resource Trainings
- Data Analysis and Using Data to Drive Instruction
- MAP Assessments in Reading and Math
- Google docs and Google classroom for Chromebook use
- Strengths Finder Academy for 5th grade
- SIPPS implementation to replace foundations section of Benchmark
- Rewards for 4th and 5th grade intervention
- SIPPS Plus as a Reading Intervention for 4th and 5th grade and Special Education
- Irvine Math Project (IMP)
- PBL-Project Based Learning
- Mindful Curriculum
- Restorative Practice/Circles

New teachers and teachers not yet fully credentialed are supported by peer coaching and extensive staff development. The TIPS Induction Program (Teacher Induction and Professional Support) is a state-approved program that offers additional support and assistance to newly credentialed teachers. All new teachers are assigned to a Support Provider (mentor teacher) and provided individualized support over a two-year period. More information about the TIPS Induction Program is available on www.sausdtips.org.

To support veteran teachers as well as new teachers to the district, Santa Ana Unified School District offers Peer Assistance and Review (PAR) which is easily defined as teachers helping teachers. Experienced and knowledgeable veteran teachers, referred to as Consulting Teachers, provide ongoing assistance to teachers who need to improve their instructional skills, classroom management strategies, subject knowledge, and/or related aspects of their teaching performance.

Staff members are encouraged to attend professional workshops and conferences. New teachers, experienced teachers, mentor/ teacher leaders, administrators, and support staff are encouraged to participate in workshops sponsored by the Orange County Office of Education and courses offered by community colleges and universities. Classified support staff may receive additional job-related training from vendors, department supervisors, and district representatives.